

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Kim	Trọng	3475010308	25/09/1992	,00			Nợ HP
2	Trần Ngọc	Nhon	3772050366	18/12/1994	6,80	,00	2,00	
3	Trương Ngọc	Dũng	3772050367	12/02/1995	8,10	1,80	3,70	
4	Huỳnh Thanh	Liêm	3772050369	12/02/1994	,00	,00	,00	CT
5	Đặng Quốc	Việt	3772050372	13/11/1995	6,60	,80	2,50	
6	Nguyễn Toàn	Thắng	3772050378	19/04/1995	10,00	8,60	9,00	
7	Nguyễn Thanh	Toàn	3772050379	20/07/1995	5,00	4,30	4,50	
8	Lương Quý	Ý	3772050382	22/11/1995	6,70	,80	2,60	
9	Nguyễn Thành	Triệu	3772050384	18/10/1995	8,30	8,30	8,30	
10	Dương Văn	Hoàng	3772050385	14/12/1994	9,10	1,90	4,10	
11	Nguyễn Trọng	Trí	3772050389	26/07/1995	10,00	6,60	7,60	
12	Lương Văn	Nhiều	3772050391	16/01/1995	,00	,00	,00	CT
13	Nguyễn Lâm	Thành	3772050405	31/08/1995	7,40	,00	2,20	
14	Nguyễn Văn	Thành	3772050416	10/02/1995	3,10	1,60	2,10	
15	Phạm Quang	Trình	3772050417	27/03/1995	6,30	2,30	3,50	
16	Võ Minh	Sang	3772050423	11/08/1995	5,50	1,60	2,80	
17	Vũ Trọng	Hà	3772050424	06/10/1995	2,60	1,20	1,60	
18	Lê Minh	Mẫn	3772050427	08/03/1995	,00	,00	,00	CT
19	Huỳnh Ngọc	Khoa	3772050432	14/09/1995	2,40			
20	Bùi Văn	Luyến	3772050434	01/09/1994	6,30	1,70	3,10	
21	Nguyễn Quốc	Đơn	3772050441	02/01/1995	2,40	,00	,70	
22	Phạm Minh	Trí	3772050443	13/12/1994	8,80	3,40	5,00	
23	Nguyễn Nhân	Son	3772050444	01/09/1995	6,40	,50	2,30	
24	Trần Trọng	Hiếu	3772050446	02/04/1995	5,20	1,70	2,80	
25	Phạm Đức	Toàn	3772050447	04/11/1995	5,90	1,30	2,70	
26	Nguyễn Trường	Sinh	3772050458	19/03/1994	3,00	1,50	2,00	
27	Tô Quốc	Bạo	3772050463	20/08/1995	7,00	1,50	3,20	
28	Trần Thế	Tuyển	3772050469	02/04/1993	4,70			
29	Trần Đăng	Khánh	3772050470	10/12/1995	4,00			
30	Phan Trần Duy	Hiếu	3772050473	23/10/1995	6,60	4,90	5,40	
31	Bùi Tấn	Đạt	3772050480	23/06/1995	8,10	5,10	6,00	
32	Nguyễn Hồng	Quang	3772050491	15/04/1994	7,40	1,00	2,90	
33	Nguyễn Văn	Hiếu	3772050494	17/06/1993	9,20	1,50	3,80	
34	Nguyễn Thanh	Sang	3772050510	02/11/1995	5,30	2,00	3,00	
35	Lê Tuấn	Thành	3772050515	20/10/1995	7,80	1,70	3,50	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lê Tấn	Bảo	3772050518	01/03/1995	4,50	,40	1,60	
37	Nguyễn Văn	Đại	3772050526	12/10/1995	9,10	3,20	5,00	
38	Lê Thanh	Tài	3772050529	06/06/1995	5,70	1,70	2,90	
39	Trần Trọng	Nhân	3772050531	01/03/1995	5,50	1,80	2,90	
40	Lê Hùng	Cường	3772050540	24/09/1994	,00	,00	,00	CT
41	Trần Minh	Trí	3772050541	07/01/1995	3,30	1,70	2,20	
42	Huỳnh Đức	Lợi	3772050543	21/12/1995	,00	,00	,00	
43	Châu Công	Thiện	3772050545	15/09/1995	5,70	2,20	3,30	
44	Hoàng Đình	Sang	3772050546	05/10/1995	5,80	,30	2,00	
45	Vũ Trí	Đoàn	3772050549	07/09/1994	7,80	1,10	3,10	
46	Nguyễn Minh	Thanh	3772050560	15/10/1994	3,00	1,40	1,90	
47	Vũ Thanh	Quý	3772050561	16/11/1995	,00	,00	,00	CT
48	Nguyễn Quang	Huy	3772050580	02/03/1994	8,70	8,00	8,20	
49	Nguyễn Phi	Toàn	3772050582	13/08/1995	6,90	2,20	3,60	
50	Nguyễn Đức	Trọng	3772050590	20/10/1994	7,40	3,70	4,80	
51	Lê Văn	Tài	3772050592	03/02/1995	7,20	2,40	3,80	
52	Phạm Thành	Luân	3772050599	12/02/1995	,00	,00	,00	CT
53	Lê Văn	Bằng	3772050604	29/04/1993	,00	,00	,00	CT
54	Phan Anh	Nhật	3772050605	20/03/1994	,00	,00	,00	CT
55	Đặng Trung	Vĩnh	3772050608	16/10/1995	,00	,40	,30	
56	Nguyễn Thanh	Sơn	3772050615	02/07/1995	3,80	,00	1,10	
57	Chế Văn	Bình	3772050616	12/08/1994	9,80	8,00	8,50	
58	Đào Duy	Huỳnh	3772050617	20/01/1995	5,00	1,20	2,30	
59	Nguyễn Phước	Chánh	3772050618	04/03/1995	,00	,00	,00	CT
60	Cao Thành	Vũ	3772050621	18/08/1995	3,30	,00	1,00	
61	Nguyễn Thanh	Thọ	3772050643	02/07/1995	7,20	1,10	2,90	
62	Nguyễn Văn	Vĩ	3772050644	19/09/1995	6,10	,00	1,80	
63	Lê Đình	Quốc	3772050654	20/12/1994	6,30	1,00	2,60	
64	Võ Đình	Quỳnh	3772050655	26/12/1993	3,50			
65	Nguyễn Trung	Khá	3772050659	23/08/1995	8,10	,00	2,40	
66	Phan Văn	Đài	3772050661	09/03/1995	5,90	,40	2,10	
67	Nguyễn Thái	Hòa	3772050662	08/05/1995	5,40	2,60	3,40	
68	Huỳnh Ngọc	Thái	3772050667	08/07/1995	1,40			
69	Bùi Minh	Toàn	3772050668	22/03/1995	6,60	,50	2,30	
70	Nguyễn Khánh Toàn	Tâm	3772050672	28/01/1995	,00	,00	,00	CT
71	Đặng Hữu	Tâm	3772051124	25/05/1995	8,10	2,10	3,90	
72	Huỳnh Văn	Thường	3772051126	/ /1995	3,00	,60	1,30	
73	Trần Phước	Thiện	3772051140	05/12/1995	7,50	3,90	5,00	
74	Phạm Tiến	Phát	3772051445	10/10/1993	6,40	,00	1,90	
75	Trần Sỹ	Nguyên	3772052042	18/08/1995	5,30	2,00	3,00	

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Ngô Ngọc Dung	3772052043	25/03/1995	,00			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)